

Bản án số: 50/2019/HSST
Ngày 29 -10 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ YÊN BÁI, TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hoàng Hải

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc Hà và Bà Nghiêm Thị Lan.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Hà - Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Anh Huân - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái, xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 53/2019/HSST ngày 16-9-2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 55/2019/QĐXXST- HS ngày 16-10-2019, đối với bị cáo:

Sa Văn H (tên gọi khác: Không); giới tính: Nam, sinh ngày 06 tháng 7 năm 1998 tại huyện V, tỉnh Yên Bái; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở hiện nay: Tổ 4, thị trấn N, huyện V, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Sinh viên; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Thái; tôn giáo: Không; con ông Sa Văn P, sinh năm 1967 (đã chết); con bà Đinh Thị T, sinh năm 1969; vợ: Hà Thu T, sinh năm: 1995, cùng trú tại Tổ 4, thị trấn Nông trường L, huyện V, tỉnh Yên Bái; con: chưa có; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo hiện đang được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo Sa Văn H: Ông Nguyễn Quốc Lâm, Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Yên Bái. Có mặt

- Bị hại: Anh Nguyễn Xuân T, sinh năm: 1995; HKTT: Thôn T, xã A, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái; Chỗ ở: Thôn T, xã V, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Hoàng Thị T, sinh năm: 1963, Chức vụ: Giám đốc doanh nghiệp tư nhân Vàng bạc H; Địa chỉ: Tổ 7, phường M, thành phố Y, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Hoàng Thị T đồng thời là người làm chứng: Chị Nguyễn Thị Lâm T, sinh năm 1994, địa chỉ: Tổ 5, phường M, thành phố Y, tỉnh Yên Bái. (Giấy ủy quyền ngày 24-6-2019). Vắng mặt.

2. Anh Hoàng Văn T, sinh năm: 1997, địa chỉ: Thôn T, xã K, huyện L, tỉnh Yên Bái. Có mặt.

- *Người làm chứng:* Anh Trần Văn D, sinh năm: 1988, địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện K, tỉnh Thái Bình. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sa Văn H và anh Nguyễn Xuân T là bạn học cùng Trường Cao đẳng N tỉnh Yên Bái và chơi cùng nhau. Khoảng 01 giờ 00 phút ngày 13-6-2019, sau khi đi ăn uống cùng bạn, Sa Văn H trở về khu trọ của mình tại Thôn T, xã V, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái. Khi đi qua phòng trọ số 9 của anh Nguyễn Xuân T, thấy cửa phòng trọ mở, anh T đang nằm ngủ một mình trong phòng nên H đã đi vào phòng để ngủ cùng T. Sau khi H vào phòng thì anh T tỉnh dậy, H đã xin anh T cho ngủ cùng và được anh T đồng ý. Lúc này, quan sát thấy trên ngón tay áp út bàn tay trái của anh T có một chiếc nhẫn vàng tây có gắn đá màu đỏ, nên H đã nảy sinh ý định trộm cắp chiếc nhẫn. Đến khoảng 02 giờ 00 phút cùng ngày, thấy anh T đã ngủ say, H đã dùng tay phải tháo chiếc nhẫn anh T đang đeo trên tay ra, cất vào túi quần bên trái đang mặc trên người rồi tiếp tục ngủ. Đến khoảng 07 giờ 00 phút cùng ngày, H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Exciter biển kiểm soát 29V3-100.72 do H mượn của anh Hoàng Văn T là bạn cùng khu trọ đi đến cửa hàng vàng bạc H để bán chiếc nhẫn trộm cắp được. Sau khi kiểm tra chiếc nhẫn, anh Trần Văn D và chị Nguyễn Thị Lâm T là nhân viên của cửa hàng đã đồng ý mua chiếc nhẫn trên và trả cho H số tiền 1.500.000 đồng. Đến khoảng 12 giờ 00 phút cùng ngày, anh T ngủ dậy và phát hiện mất chiếc nhẫn nên đã đến Công an xã V trình báo. Chiều ngày 13-6-2019, H bị cơ quan điều tra triệu tập và khai nhận toàn bộ nội dung sự việc nêu trên.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ 01 chiếc nhẫn vàng tây, trên mặt nhẫn có gắn một viên đá sỉ đỏ Lục Yên hình bầu dục và bốn viên đá nhỏ màu trắng do anh Trần Văn D giao nộp và đã trả lại cho anh Nguyễn Xuân T là chủ sở hữu. Thu giữ số tiền 327.000 đồng của Sa Văn H và đã trả lại cho Doanh nghiệp tư nhân vàng bạc H. Sa Văn H đã tự nguyện bồi thường cho Doanh nghiệp tư nhân vàng bạc H số tiền: 1.173.000 đồng.

Kết luận định giá tài sản số 39/KL-HĐĐGTS ngày 20 tháng 6 năm 2019 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự thành phố Yên Bái kết luận: 01 chiếc nhẫn vàng, loại vàng tây, trọng lượng 1.36 chỉ, trên mặt nhẫn có gắn đá sỉ đỏ Lục

Yên hình bầu dục, mỗi bên của viên đá đỏ có gắn hai viên đá màu trắng, giá trị tại thời điểm bị trộm cắp là 5.700.000 đồng.

Cáo trạng số 49/CT-VKSTP ngày 16 tháng 9 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái truy tố Sa Văn H về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị: Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt Sa Văn H từ 9 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, không áp dụng hình phạt bổ sung; các vấn đề khác đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo Sa Văn H nhất trí với quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt Sa Văn H 6 tháng tù cho hưởng án treo; bị cáo thuộc hộ nghèo, không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn án phí cho bị cáo.

Bị cáo thành khẩn khai báo, thừa nhận có thực hiện hành vi trộm cắp tài sản như đã nêu trên, không có ý kiến tranh luận gì, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Yên Bái, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai của Sa Văn H trong quá trình điều tra và tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập trong hồ sơ vụ án, như vậy có đủ cơ sở xác định: Vào khoảng 02 giờ 00 phút ngày 13-6-2019, tại phòng trọ số 9 của khu nhà trọ tại thôn T, xã V, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái, Sa Văn H đã có hành vi trộm cắp 01 nhẫn vàng, loại vàng tây, trọng lượng 1.36 chỉ, trên mặt nhẫn có gắn đá sỉ đỏ Lục Yên hình bầu dục, mỗi bên của viên đá đỏ có gắn hai viên đá màu trắng, có giá trị 5.700.000 đồng của anh Nguyễn Xuân T.

Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1 điều 173 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Gây mất trật tự, trị an và an toàn xã hội. Vì vậy, cần phải đưa bị cáo ra xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

[4] Xét nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Bị cáo Sa Văn H là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự; có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai báo thành khẩn, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tài sản chiếm đoạt giá trị không lớn và đã được thu hồi trả cho chủ sở hữu; bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, bị cáo đã tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả. Do đó bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, h, i, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự

Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo đang là sinh viên, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nên không cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà có thể áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo, tạo điều kiện cho bị cáo tự rèn luyện, giáo dục tại cộng đồng, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

Bị cáo thuộc hộ nghèo nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Đối với chị Nguyễn Thị Lâm T và anh Trần Văn D là các nhân viên của Doanh nghiệp tư nhân Vàng bạc H, là những người trực tiếp giao dịch mua bán nhẫn với Sa Văn H; anh D và chị T không biết chiếc nhẫn là tài sản do H phạm tội mà có nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

[6] Đối với anh Hoàng Văn T là người cho Sa Văn H mượn xe mô tô để mang tài sản trộm cắp được đi bán, anh T không biết và không tham gia vào việc H trộm cắp tài sản của anh T, nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

[7] Về vật chứng và trách nhiệm dân sự:

Bị hại là anh Nguyễn Xuân T đã nhận lại tài sản bị trộm cắp không yêu cầu bị cáo phải bồi thường, nên Hội đồng xét xử không xét.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Trần Thị T, chủ doanh nghiệp tư nhân vàng bạc H đã được cơ quan điều tra trả lại số tiền 327.000 đồng và được Sa Văn H bồi thường số tiền 1.173.000 đồng, tổng cộng là 1.500.000 đồng. Bà T không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xét.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Sa Văn H thuộc hộ nghèo và có đơn xin miễn án phí. Theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 và Điều 14 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo được miễn toàn bộ án phí HSST.

[8] Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; các điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 và khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12; Điều 14 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Sa Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Sa Văn H 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trong thời gian thử thách, giao bị cáo Sa Văn H cho Ủy ban nhân dân thị trấn Nông trường L, huyện V, tỉnh Yên Bái giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo (khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự). Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

3. Về án phí: Bị cáo Sa Văn H được miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án về những vấn đề có liên quan trực tiếp đến quyền lợi và nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án về những vấn đề có

liên quan trực tiếp đến quyền lợi và nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- Sở tư pháp tỉnh Yên Bái;
- VKSND TP; CATP; THADS TP;
- Bị cáo (1); bị hại (1), NCQLNVLQ (02)
- Lưu HS, TA (2)

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Lê Thị Hoàng Hải

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- Sở tư pháp tỉnh Yên Bái;
- VKSND TP; CATP; THADS TP;
- Bị cáo (1); bị hại (1), NCQLNVLQ (02)
Lưu HS, TA (2)

-